TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 10 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Số 35/1, khu phố A, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Mai Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Số XX, khu phố A, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 224, ngày 23 tháng 9 năm 2016.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 28/12/2016.

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng K.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 01/2019.

[4]. Ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn bà Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 28/12/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 01/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Mai Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024709 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã Đ,
huyện M, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương